TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:18/2022/HSST
Ngày 08 - 07 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Tú: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/HSST ngày 24/06/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2022;

Đối với bị cáo: Trương Văn T ; Sinh năm 1972 (có mặt)

Mã số định danh: 038072037983

Nơi cư trú: Thôn M , xã Á T g, huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10.

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trương Văn H (đã chết) và bà Trương Thị D , sinh năm 1944

Nơi cư trú: Thôn M , xã Á T g, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 05 anh chị em bị cáo là con thứ hai

Bị cáo Trương Văn T g có vợ là Trương Thị S , sinh năm 1973.

Có 01 con sinh năm 1990 đã chết.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ 8 giờ ngày 03/6/2022 đến 08 giờ ngày 06/6/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2022 đến ngày 25/6/2022.

Người bị hại: Anh Trương Văn L , sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M , xã Á T g, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Trương Văn T , sinh năm1986(có mặt)

Anh Trương Văn N , sinh năm 1982(có mặt)

Anh Trương Văn B h, sinh năm 1982(vắng mặt)

Anh Trương Văn L c, sinh năm 1987(có mặt)

Đều cư trú tại : Thôn M , xã Á T g, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 03/6/2022 bị cáo Trương Văn T sinh năm 1972 đi bộ sang nhà Trương Văn L sinh năm 1977 ở thôn Mý, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa với mục đích đi cắt tóc. Nhưng quan sát thấy nhà anh L không có ai ở nhà. T g nảy sinh ý định trộm cắp. T dùng tay giật gãy chốt cửa và mở cửa đi vào phòng ngủ rồi mở tủ quần áo lấy 01cái túi màu – trắng – xanh - đen, kích thước 32cm, rộng 19cm, dày 4cm, trên túi kí hiệu "NIKE", túi có dây đeo dài 55cm. T nghĩ bên trong túi có tài sản nên cầm túi ra phòng khách nhà L ngồi và để túi bên cạnh chỗ ngồi. Lúc này có anh Trương Văn L , Trương Văn T và anh Trương Văn B ở Thôn Mý, xã Ái Thượng đến và hỏi bị cáo tại sao vào nhà anh L thì bị cáo trả lời "đi cắt tóc" rồi bị cáo cầm túi đứng dậy (Túi vừa lấy trong tủ nhà anh L) đi ra đến hiên nhà anh L thì bị các anh L , T và B giữ lại. Đồng thời tổ công tác Công an huyện Bá Thước và Công an xã Ái Thượng phối hợp kiểm tra trong túi có 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng), ngoài ra không có tài sản nào khác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn T và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định ngày 03/6/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh Bá Thước kết luận. Toàn bộ tiền tang vật 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành.

Tại bản kết luận định giá ngày: 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bá Thước kết luận: Tại thời điểm ngày 03/6/2022 trên địa bàn huyện Bá Thước 01 túi vải màu trắng – xanh - đen có kích thước 32cm, rộng 19cm, dày 04cm trên túi có ký hiệu"NIKE", túi có dây đeo dài 55cm đã qua sử dụng có giá trị 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) (BL:46).

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 9.550.000đ (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) gồm tiền mặt là 9.500.000đ và 01 túi vải trị giá 50.000đ.

Sau khi định giá túi và giám định tiền cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại.

Vật chứng: 02 đoạn kim loại mầu: Nâu - đen (kiểm tra, xác định là thanh chốt cửa ra vào nhà bị gãy).

+ Đoạn thứ nhất có kích thước dài 07cm, đường kính trong diện là 1,7cm, một đầu có núm, đầu còn lại có vết xước gãy làm sáng kim loại.

+ Đoạn thứ hai có kích thước dài 8,5cm, đường kính trong diện là 1,7cm, trên thân đoạn kim loại có một lỗ thủng xuyên thấu đường kính 0,8cm, một đầu đoạn kim loại có vết xước gãy làm sáng kim loại.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 19 ngày 24/6/2022.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trương Văn L không có yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa những người làm chứng khai.

Anh Trương Văn L nhà cạnh nhà bị hại Trương Văn L . Do biết anh L hàng xóm đi vắng, nên nghe tiếng giật cửa bên nhà anh L và thấy bóng người đi vào thì nghĩ là có trộm. Anh L điện báo anh T trưởng thôn, đồng thời điện báo Công an xã Ái Thượng. Anh L c và anh T cùng đến nhà anh L thì thấy bị cáo T đang trong nhà anh L . Anh L và anh T hỏi bị cáo T "đi đâu" thì bị cáo T trả lời "đi cắt tóc" rồi đứng dậy bỏ đi xách theo túi "NIKE". Thấy nghi ngờ nên anh L , anh B và anh T giữ lại thì Công an cũng đến và kiểm tra trong túi có 9.500.000đ. Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu gữ vật chứng.

Anh Trương Văn T trình bày tại phiên tòa: Anh T nhận được điện thoại của anh L về việc có trộm vào nhà anh L nên anh Thư đi đến nhà anh L đồng thời điện báo cáo Công an xã Ái Thượng. Khi đến nhà anh L thấy bị cáo T thì cùng với anh L giữ bị cáo T lại và Công an đến như anh L đã trình bày ở trên.

Anh Trương Văn N trình bày tại phiên tòa: Anh N đi làm qua nhà anh L thấy đông người thì vào xem thì được biết các anh Công an bắt quả tang bị cáo T trộm cắp tài sản nhà anh L .

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSBT-TA ngày 24/06/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản". Đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị. Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa đủ căn cứ nhận định như sau;

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Có căn cứ xác định khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 03/6/2022 bị cáo Trương Văn T quan sát thấy nhà anh Long không có ai ở nhà. T nảy sinh ý định trộm cắp. T dùng tay giật gãy chốt cửa và mở cửa đi vào phòng ngủ rồi mở tủ quần áo lấy 01cái túi màu – trắng – xanh - đen, kích thước 32cm, rộng 19cm, dày 4cm, trên túi kí hiệu "NIKE", túi có dây đeo dài 55cm. Bên trong có 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Túi đựng tiền trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị túi và tiền mặt là 9.550.000đ (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo đi ra đến hiên nhà anh L thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án:* Đây là vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội giản đơn, không có đồng phạm, người bị hại đã nhận lại tài sản.

[4] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì.

[5] *Hình phạt*: Bị cáo Trương Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bị hại đã nhận lại tài sản. Bị cáo cáo nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt.

- Về vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Tài sản trộm cắp sau khi giám định và định giá cơ quan điều tra đã được trả cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự là theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Chính Phủ về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Thương phạm tội "trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Văn T cho UBND xã AT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bà Trương Thị D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã AT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn kim loại mầu: Nâu - đen (kiểm tra, xác định là thanh chốt cửa ra vào nhà bị gãy).

+ Đoạn thứ nhất có kích thước dài 07cm, đường kính trong diện là 1,7cm, một đầu có núm, đầu còn lại có vết xước gãy làm sáng kim loại.

+ Đoạn thứ hai có kích thước dài 8,5cm, đường kính trong diện là 1,7cm, trên thân đoạn kim loại có một lỗ thủng xuyên thấu đường kính 0,8cm, một đầu đoạn kim loại có vết xước gãy làm sáng kim loại.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 19 ngày 24/6/2022.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THAHS ;
-Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước
-Phòng 7- VKS tỉnh Thanh Hóa.
-Người bị hại
- Luu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIáN TèA**

Lờ Thị Hiền **Cao Xuõn Bằng** **Trần Thị Quyờn**